

Số: /KH-TTYT

Thiệu Hóa, ngày tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN DỊCH VỤ CHĂM SÓC SKSS/KHHGD NĂM 2024

Căn cứ Kế hoạch số 46/KH-CCDS ngày 04/03/2024 của Chi cục Dân số-Kế hoạch hóa gia đình (DS-KHHGD) tỉnh Thanh Hóa về Kế hoạch triển khai thực hiện Công tác DS-KHHGD năm 2024.

Căn cứ Hợp đồng số: 11/HĐ-CCDS ngày 01/4/2024 của Chi cục Dân số - KHHGD tỉnh Thanh Hóa về Hợp đồng thực hiện các đề án, chương trình công tác Dân số năm 2024.

Trung tâm Y tế huyện xây dựng kế hoạch thực hiện cung cấp dịch vụ CSSKSS/KHHGD năm 2024 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu :

- Bảo đảm đầy đủ, đa dạng, kịp thời, an toàn, thuận tiện, có chất lượng các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân, góp phần thực hiện thành công chiến lược dân số huyện Thiệu Hóa.

- Cung cấp các dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD đến các đối tượng thuộc diện miễn phí, đầy đủ đảm bảo kịp thời, an toàn, đồng thời cung cấp hàng hóa xã hội hóa PTTT đến đối tượng.

- 75% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại, hỗ trợ sinh sản, dự phòng vô sinh tại cộng đồng.

- Công tác phối hợp giữa các Khoa, Phòng có liên quan và trạm Y tế xã, thị trấn trong quá trình thực hiện dịch vụ CSSKSS/KHHGD đảm bảo thống nhất, liên thông, không để xảy ra sai sót, tai biến dù là nhỏ.

II. Nội dung:

1. Nguồn phương tiện tránh thai miễn phí:

- Các PTTT chủ yếu: Dụng cụ tử cung, VTT, BCS được cung cấp từ nguồn ngân sách trong nước.

- Đối tượng: là hộ thường trú tại xã, thị trấn thuộc: hộ nghèo, cận nghèo; đối tượng bảo trợ xã hội; xã, thị trấn có mức sinh cao .

2. Nguồn theo nhu cầu cùng chi trả, tiếp thị xã hội:

- Tiếp thị xã hội bao gồm: BCS, VTT và các sản phẩm hàng hóa phương tiện tránh thai thuộc đề án 818.

3. Lịch thực hiện dịch vụ KHHGD:

(có biểu kèm theo)

III. Tổ chức thực hiện:

1 - Phòng Dân số -TTGDSK

- Tham mưu cho Giám đốc xây dựng kế hoạch phối hợp khoa Chăm sóc SKSS và các khoa, phòng có liên quan triển khai dịch vụ KHHGD đảm bảo kết quả cao nhất.

- Báo cáo kết quả thực hiện đúng thời gian quy định.

2 - Khoa chăm sóc SKSS

- Sử dụng phương tiện trang thiết bị, dụng cụ của trạm y tế xã và của Trung tâm Y tế huyện.

- Sử dụng thuốc thiết yếu, vật tư tiêu hao thực hiện theo Thông tư số 06/2009/TT- BYT ngày 26/6/2009 của Bộ Y tế quy định.

- Phối hợp với Phòng Dân số - TTGDSK và trạm Y tế xã, thị trấn trong thực hiện kỹ thuật đặt DCTC cho đối tượng miễn phí, đồng thời tư vấn và cung cấp các sản phẩm hàng hóa, tiếp thị xã hội về PTTT/CSSKSS thuộc đề án 818 của Bộ Y tế, đảm bảo thuận tiện, tuyệt đối an toàn, không để tai biến xảy ra dù là nhỏ.

3- Trạm Y tế xã, thị trấn:

- Chủ động tham mưu báo cáo kế hoạch đợt thực hiện dịch vụ với trưởng Ban chỉ đạo công tác Dân số và Phát triển xã, thị trấn để chỉ đạo tổ chức thực hiện.

- Phối hợp và một số thành viên BCD có liên quan để phối hợp với Ban văn hóa viết tin bài tuyên truyền phát trên hệ thống truyền thanh xã, thị trấn theo nội dung kế hoạch.

- Lập danh sách cụ thể các đối tượng đăng ký ban đầu của từng thôn theo hộ khẩu thường trú, tránh tình trạng đối tượng đến nhận dịch vụ không đăng ký trước hoặc không phải người địa phương, gây khó khăn cho đội lưu động cung cấp dịch vụ.

- Phối hợp với đội dịch vụ lưu động, cán bộ được phân công để triển khai cung cấp dịch vụ CSSKSS/KHHGD miễn phí và tiếp thị xã hội; Bố trí đủ 2 phòng (phòng khám phụ khoa và phòng đặt dụng cụ tử cung).

- Lưu trữ số liệu về tình hình sử dụng dịch vụ của các đối tượng trong xã.

- Ghi chép các yêu cầu khám chữa bệnh nằm ngoài mục tiêu kế hoạch để xử lý theo quy định.

- Lưu danh sách đối tượng đã thực hiện dịch vụ CSSKSS/KHHGD để quản lý, theo dõi.

- Báo cáo kết quả thực hiện dịch vụ CSSKSS/KHHGD về (Phòng Dân số -TTGDSK) để tổng hợp kịp thời về tỉnh./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc TTYT(b/c);
- Các Phòng, Khoa có liên quan (t/h);
- 24/24 Trạm Y tế xã, thị trấn (t/h);
- Lưu VTTT.

KT. GIÁM ĐỐC

Trịnh Thị Hương

LỊCH THỰC HIỆN DỊCH VỤ CSSKSS/KHHGD NĂM 2024

(Theo công văn số: /KH-TTYT ngày tháng năm 2024 của TTYT Thiệu Hóa)

TT	Đơn vị	Thời gian thực hiện ($\frac{1}{2}$ ngày)	Chỉ tiêu thực hiện KHHGD (ca)	Đội lưu động TTYT (Khoa CSSKSS)
1	Xã Thiệu Trung	Sáng ngày 04/11	16	Đ/c Hương - Đ/c Trang
2	Xã Thiệu Chính	Sáng ngày 05/11	14	Đ/c Hương - Đ/c Hằng
3	Xã Thiệu Viên	Sáng ngày 05/11	17	Đ/c Thúy - Đ/c Trang
4	Xã Thiệu Giang	Sáng ngày 06/11	10	Đ/c Thảo - Đ/c Trang
5	Xã Thiệu Phúc	Chiều ngày 06/11	13	Đ/c Thúy - Đ/c Hằng
6	Xã Thiệu Vận	Sáng ngày 07/11	10	Đ/c Hương - Đ/c Trang
7	Xã Thiệu Ngọc	Sáng ngày 08/11	13	Đ/c Thảo - Đ/c Hằng
8	Xã Thiệu Hợp	Sáng ngày 11/11	13	Đ/c Thúy - Đ/c Trang
9	Xã Thiệu Hòa	Sáng ngày 11/11	13	Đ/c Hương - Đ/c Hằng
10	Thị trấn	Chiều ngày 12/11	39	Đ/c Hương - Đ/c Trang
11	Xã Thiệu Lý	Sáng ngày 13/11	13	Đ/c Thúy - Đ/c Trang
12	Xã Thiệu Tiến	Sáng ngày 14/11	13	Đ/c Hằng - Đ/c Trang
13	Xã Thiệu Toán	Sáng ngày 14/11	12	Đ/c Hương - Đ/c Thúy
14	Xã Thiệu Thành	Sáng ngày 15/11	16	Đ/c Thảo - Đ/c Trang
15	TT Hậu Hiền	Sáng ngày 15/11	18	Đ/c Hương - Đ/c Hằng
16	Xã Thiệu Long	Sáng ngày 16/11	15	Đ/c Hằng - Đ/c Trang
17	Xã Thiệu Duy	Sáng ngày 16/11	15	Đ/c Thúy- Đ/c Thảo
18	Xã Thiệu Giao	Sáng ngày 18/11	9	Đ/c Hương - Đ/c Trang
19	Xã Thiệu Thịnh	Sáng ngày 19/11	7	Đ/c Thảo - Đ/c Hằng
20	Xã Thiệu Vũ	Sáng ngày 20/11	15	Đ/c Hằng - Đ/c Thúy
21	Xã Tân Châu	Sáng ngày 21/11	21	Đ/c Thảo - Đ/c Trang
22	Xã Thiệu Công	Sáng ngày 21/11	15	Đ/c Thảo - Đ/c Trang
23	Xã Thiệu Quang	Sáng ngày 22/11	15	Đ/c Thảo - Đ/c Thúy
24	Xã Thiệu Nguyên	Sáng ngày 23/11	18	Đ/c Thảo - Đ/c Hằng
	Tổng cộng		360	